

CÔNG TY TNHH SPNS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SPNS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SPNS VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SPNS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109062269

3. Ngày thành lập: 13/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2A, tòa nhà 21B5, khu đô thị Thành phố giao lưu, 234 đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sợi	1311
2.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
3.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
4.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
6.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn	1399
7.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
9.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
10.	In ấn (Trừ các loại hình nhà nước cấm)	1811
11.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá tài sản); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm	4719
17.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771(Chính)
19.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
20.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ quần áo (kể cả quần áo thể thao) đã qua sử dụng. - Bán lẻ đồ phụ trợ hàng may mặc: khăn quàng, găng tay,...đã qua sử dụng	4789
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
22.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 67, 72, 76, Luật Giao thông đường bộ 2008; Điều 9, 13 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014) Điều 9 - Nghị định 86/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 10/09/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
24.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng - Giao nhận hàng hóa;	5229
28.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	7020
29.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;	7410
31.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch	7420
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(Điều 28 - Luật thương mại năm 2005) -Hoạt động thương mại điện tử (Nghị định 25/2013/NĐ-CP)	8299
34.	Đào tạo sơ cấp	8531
35.	Đào tạo trung cấp	8532
36.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy hội hoạ; - Dạy mỹ thuật - Dạy nghệ thuật biểu diễn;	8552
37.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG PHONG	Tổ dân phố Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.930.000.000	70,000	014085000015	
2	NGUYỄN CÔNG NGHIÊM	Tổ dân phố Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.970.000.000	30,000	034060007665	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 014085000015

Ngày cấp: 10/09/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Hoàng 5, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội